

Bản án số: 265/2026/HSST

Ngày: 14/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đồng Trung

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Trung

2. Bà Đinh Thị Kim Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Lê - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Kim Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 246/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 288/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu H; Sinh năm: 1961; CCCD số 001061028307; Giới tính: Nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: P, xã H, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Họ tên cha: Nguyễn Hữu T (đã chết); Họ tên mẹ: Từ Thị T1 (đã chết); D chỉ bản số: 0494 lập ngày 18/3/2026 tại PC01 - Công an thành phố H.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú ngày 19/01/2026, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Ông Đặng Đạt T2, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số D, TT4B, khu đô thị T, phường H, Hà Nội.

(Bị hại vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu H làm bảo vệ đêm cho 04 nhà dân tại khu vực TT6C, khu đô thị T, phường H, Thành phố Hà Nội. Quá trình làm việc tại đây, H phát hiện tại nhà của ông Đặng Đạt T2 (sinh năm: 1975, Nơi thường trú: Số D, TT4B, Khu đô thị T, H, Hà Nội) ở số 09 TT6B, khu đô thị T, H, Hà Nội vào buổi tối thường không có người ở, không có ai trông giữ tài sản khu vực trước cửa nhà nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 01 giờ 00 phút sáng ngày 07/01/2026, khi H đang ở lán bảo vệ tại khu vực nhà TT6C- KĐT T thì H quan sát thấy phía khu vực sân của nhà ông T2 ở số nhà I TT6B- KĐT T, phường H, Hà Nội có nhiều đèn chiếu sáng đặt ở dưới các gốc cây nên H đã lén lút đi đến trộm cắp 09 (chín) chiếc đèn chiếu sáng ở bên dưới 05 gốc cây ở trước cửa nhà anh T2 rồi mang về để trên xe máy tại lán bảo vệ. Sau đó, H bán 09 (chín) chiếc đèn chiếu đã trộm cắp được cho người phụ nữ không quen biết đi thu mua đồng nát với giá 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

Đến 10 giờ 00 phút ngày 19/01/2026, Nguyễn Hữu H đã đến Công an phường H đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Cơ quan công an đã tiến hành dẫn giải Nguyễn Hữu H và xác định được vị trí H trộm cắp đèn tại số nhà I T - KĐT T, phường H Hà Nội.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu định giá tài sản gồm 09 (chín) chiếc bóng đèn Nguyễn Hữu H đã trộm cắp. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 09/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS -UBND phường H kết luận: 09 (chín) cái bóng đèn rọi cây 18W 220V ánh sáng vàng, đã qua sử dụng trị giá: 2.640.000 đồng (Hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, người bị hại là ông Đặng Đạt T2 khai: Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 07/01/2026, khi ông T2 đang ở nhà tại số I TT6B Khu đô thị T, H, Hà Nội thì phát hiện bị mất 09 chiếc đèn chiếu sáng lắp tại gốc cây trong nhà nên đã kiểm tra lại camera thì phát hiện Nguyễn Hữu H trộm cắp tài sản nên đã đến Cơ quan Công an để trình báo. Ông T2 xác định bị mất tổng số 09 (chín) chiếc đèn chiếu sáng ông lắp ở gốc cây. Số đèn này là của ông T2 mua tháng 09/2025 về để trang trí trong sân vườn nhà với giá trị khoảng 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng). Cơ quan công an đã tiến hành rà soát thu giữ hình ảnh camera phát hiện hình ảnh H trộm cắp tài sản phù hợp với lời khai của bị hại và lời khai của H.

Sau khi sự việc xảy ra Nguyễn Hữu H đã bồi thường thiệt hại cho ông T2 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), ông T2 đã nhận bồi thường và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với người phụ nữ mua 09 (chín) chiếc đèn của Nguyễn Hữu H đã trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã tiến hành rà soát tại khu vực hiện trường tuy nhiên không phát hiện được hình ảnh, thông tin liên quan đến người này. Do Nguyễn Hữu H không quen biết và không nhớ được đặc điểm nhận dạng nên không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của Nguyễn Hữu H phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKSKV3 ngày 15/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân quận khu vực 3 - Hà Nội truy tố Nguyễn Hữu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, sau khi phân tích tính chất hành vi của bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị kết tội bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Bị hại đã nhận bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì nên không xem xét. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 07/01/2026 tại khu vực trước cửa số nhà I T, phường H, Hà Nội, Nguyễn Hữu H đã có hành vi trộm cắp của ông Đặng Đạt T2 09 bóng đèn rơi cây có tổng trị giá tài sản là 2.640.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự xã hội; bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gây bức xúc trong dư luận, hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý. Căn cứ tính chất,

mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần có mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo để đảm bảo tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy có thể xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự, không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Xử lý tang vật: Không.

[7]. Án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ:

+ Khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;
+ Điều 135, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Hữu H** 06(sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo **Nguyễn Hữu H** cho **Ủy ban nhân dân xã xã H**, thành phố Hà Nội (nơi bị cáo cư trú) để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

* Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Không.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Án phí, quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Khu vực 3 - HN;
- Phòng THA Khu vực 3;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
(thay thông báo);
- Bị cáo, Người bị hại
- L- u HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đồng Trung